**Thứ ….., ngày …. tháng ….. năm……**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI :** CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ  **(Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số.

- Nhận biết số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn trong phạm vi 10000.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Yêu nước: yêu cảnh đẹp trên đất nước

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

GV: các hình thẻ đơn vị, chục, trăm, nghìn.

HS: bộ đồ dùng học số; viết chì, bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi, cả lớp | |
| - Trò chơi: ***“Viết đúng, viết nhanh”***  GV đưa thẻ yêu cầu HS viết bảng con  10 đơn vị = ……….  1 chục = …………...  10 nghìn = ………….  1 chục nghìn = ……….  GV nhận xét, tuyên dương  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  10 đơn vị = 1 chụ  1 chục = 10 đơn vị  10 nghìn = 1 chục nghìn  1 chục nghìn = 10 nghìn  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 27 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: - Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số. Nhận biết số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn trong phạm vi 10000.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, cá nhân | |
| Bước 1: - Đếm, lập số, đọc, viết số.  – GV xếp lần lượt lên bảng các thẻ nghìn, trăm, chục và đơn vị.    – GV hỏi – HS trả lời – GV nói và viết bảng.   * Có mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục và mấy đôn vị? * Có 5 nghìn, ta viết số 5 ở hàng nào? * Có 2 trăm, ta viết số 2 ở hàng nào? * ……………………..   GV hướng dẫn cách đọc và viết số:   * Có 5 nghìn, 2 trăm, 7 chục và 3 đơn vị ta viết được số 5 273 * Đọc là: năm nghìn hai trăm bảy mươi ba   - GV lưu ý cách viết số: Khi viết các số có bốn chữ số nên viết khoảng cách giữa chữ số hàng nghìn và hàng trăm rộng hơn một chút so với các khoảng cách khác.  Bước 2: Nhận biết cấu tạo thập phân của số.  – GV yêu cầu HS nêu giá trị mỗi chữ số:  GV nêu câu hỏi trong số 5273:   * Chữ số 5 có giá trị là bao nhiêu? * Chữ số 2 có giá trị là bao nhiêu? * Chữ số 7 có giá trị là bao nhiêu? * Chữ số 3 có giá trị là bao nhiêu?   GV nhận xét  GV hướng dẫn viết số thành tổng:  Vậy số 5273 viết thành tổng là:  5273 = 5 000 + 200 + 70 +3 | - Học sinh quan sát và cùng chia sẻ:  HS trả lời  -Có 5 nghìn, 2 trăm, 7 chục và 3 đơn vị.  - Có 5 nghìn, ta viết số 5 ở hàng nghìn.  -Có 2 trăm, ta viết số 2 ở hàng trăm  HS đọc  Lắng nghe  HS trả lời  Chữ số 5 có giá trị 5 nghìn  Chữ số 2 có giá trị trăm  Chữ số 7 có giá trị chục  Chữ số 3 có giá trị đơn vị  Quan sát – lắng nghe.  -HS đọc |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: - Đếm, lập số, đọc, viết số, cấu tạo thập phân của số. Nhận biết số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn trong phạm vi 10000.  Xác định vị trí các số trên tia số.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập. | |
| Bài 1: Đọc, viết số theo mẫu  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài tập.  - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.  \*Giáo viên KL: đọc từ hàng cao đến hàng thấp,...  Bài 2: Dùng các thẻ 1 000, 100, 10,1 thể hiện các số.  GV lưu ý HS thể hiện giá trị các chữ số từ trái sang phải.  GV đọc hs lấy thẻ .  – GV có thể yêu cầu nhóm ba hoặc bốn HS sử dụng thẻ số để sửa bài trên bảng lớp.  Khuyến khích các em giải thích cách làm, chẳng hạn:  9 054  - Chữ số 9 ở hàng nghìn nên lấy 9 thẻ 1 000  - Chữ số 0 ở hàng trăm, tức là không có trăm nào, không lấy thẻ trăm.  ………..  GV nhận xét | – HS đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ.(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)  - Học sinh làm bài cá nhân vào phiếu học tập.  - Trao đổi cặp đôi.   |  |  | | --- | --- | | Viết số | Đọc số | | 6 594 | Sáu nghìn năm trăm chín mươi bốn | | 4 320 | Bốn nghìn ba trăm hai mươi | | 3 047 | Ba nghìn không trăm bốn mươi bảy | | 1 005 | Một nghìn không trăm linh năm |   - Chia sẻ trước lớp:  HS đọc yêu cầu, thảo luận, nhận biết nhiệm vụ.  HS thực hiện (nhóm bốn)  -Trình bày giải thích  Hs nhận xét |
| **\* Hoạt động nối tiếp: 3-5 phút**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi, cả lớp | |
| Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối ở cột A với cột B cho thích hợp:  Dặn dò: chuẩn bị bài tiết sau: trang 11 | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  Nhóm thi đua (2 nhóm)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 4672 |  | Một nghìn hai trăm năm mươi sáu | | 3894 |  | Bốn nghìn sáu trăm bảy mươi hai | | 1256 |  | Ba nghìn tám trăm chín mươi tư |   Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

......................................................................................................................................